

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20/3/2023

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thế Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Tịnh

2. Bà Hoàng Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu N – sinh năm 1986

Địa chỉ: TDP X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông - (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H – sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông - (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2022 và lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu N trong quá trình giải quyết vụ án: Chị và anh Nguyễn Xuân H kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân tự nguyện. Trong thời gian chung sống có 02 con chung là cháu Nguyễn Xuân Ng, sinh ngày 21/12/2010 và Nguyễn Quốc C, sinh ngày 14/01/2014. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị làm đơn ly hôn với anh Nguyễn Xuân H là do trong cuộc sống gia đình mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, anh H thường xuyên nghi ngờ chị không có căn cứ; trước đây anh H có đánh và dọa giết chị; áp lực về tinh thần, dẫn đến tình cảm bị ảnh hưởng, hôn nhân không đạt được mục đích, cả hai đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Xuân H. Về con chung: chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân Ng và Nguyễn Quốc C; về cấp

dưỡng: không yêu cầu. Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết; nợ chung: không có

Theo lời trình bày của bị đơn anh Nguyễn Xuân H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Anh thống nhất với lời khai của chị N về thời điểm kết hôn, con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì anh nghĩ trong cuộc sống vợ chồng nào cũng có mâu thuẫn, lời qua tiếng lại, nhưng không đến mức ly hôn. Từ năm 2015 vợ anh đã chủ động sống ly thân, đó là quyết định của vợ nên anh cũng tôn trọng. Trong thời gian chung sống anh có hành động đánh và dọa giết là do anh có quan hệ không trong sáng với người khác, mặc dù anh không có chứng cứ nhưng vợ anh xác nhận là có. Tuy nhiên anh xét thấy cả hai không nhất thiết phải ly hôn và chỉ cần ly thân, việc ai nấy làm, khi nào cần thì quay lại. Về con chung: trong thời gian ly thân anh đồng ý giao con cho vợ nuôi dưỡng, anh sẽ cấp dưỡng theo khả năng; còn trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì do Tòa án quyết định; về tài sản chung: tự thỏa thuận; nợ chung: không có.

Theo lời trình bày của cháu Nguyễn Xuân Ng và và Nguyễn Quốc C thì: Nếu bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của các cháu là ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thì Ban tự quản thôn L xác nhận chị Nguyễn Thị Thu N và anh Nguyễn Xuân H có nhờ ban tự quản hòa giải mâu thuẫn, ban tự quản đã động viên cả hai hàn gắn tuy nhiên chị N vẫn cương quyết làm đơn ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu N được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Xuân Ng, sinh ngày 21/12/2010 và Nguyễn Quốc C, sinh ngày 14/01/2014 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu; nợ chung: Không có

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: chị Nguyễn Thị Thu N yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Xuân H, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn (anh Nguyễn Xuân H) có nơi cư trú tại thôn Đ, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu N và anh Nguyễn Xuân H kết hôn với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân tự nguyện, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai bên sống thiếu niềm tin và trách nhiệm với nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, hậu quả cả hai đã sống ly thân từ năm 2015 nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù thừa nhận có mâu thuẫn nhưng anh Nguyễn Xuân H không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian sống ly thân, các bên không tìm lại được tiếng nói chung, không có biện pháp để hàn gắn hôn nhân, xây dựng hạnh phúc gia đình, tình trạng vợ chồng không còn duy trì, hôn nhân không đạt được mục đích. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu N, xử cho chị Nguyễn Thị Thu N được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Thu N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân Ng và Nguyễn Quốc C, đây cũng là nguyện vọng của các cháu. Mặt khác, Anh H đồng ý giao cháu Ngọc và cháu Cường cho chị N chăm sóc nếu cả hai sống ly thân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu N, giao cháu Ng và cháu C cho chị N nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; nợ chung: Không có.

[2.5] Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị Thu N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí DSST theo quy định pháp luật.

[2.6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ nên HĐXX xét thấy cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu N

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu N được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Xuân Ng, sinh ngày 21/12/2010 và Nguyễn Quốc C, sinh ngày 14/01/2014 cho chị Nguyễn Thị Thu N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, Điều 110, Điều 119 Luật HNGĐ năm 2014.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu; nợ chung: Không có.

5. Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị Thu N phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm về việc “Ly hôn” được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007002 ngày 05/12/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện M;
- UBND tt M, huyện l.
- UBND xã L, huyện M.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Thắng